

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 03 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố

V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2018/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 147/2018/HSST- QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018, đối với:

Bị cáo Nguyễn Tùng L, sinh ngày: 28/12/1961; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TL, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Tự do; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Phúc L1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hoàng Thị N và có 02 con; quá trình hoạt động của bản thân: Ngày 01/4/1985, Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc; tiền sự: 01. Quyết định xử phạt hành chính số 433/QĐ-XPVPHC ngày 30/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 7.500.000đ về hành vi mua bán trái phép 7,5kg pháo hoa (đã nộp ngày 02/02/2018); tiền án: 01. Tại Bản án số 91/1999/HSST ngày 28/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 185 của Bộ luật hình sự và 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” (trị giá tài sản trộm cắp là 1.100.000đ) theo khoản 1 điều 155 của Bộ luật hình sự (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2004), chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2018 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn TL, xã HS, huyện

BX, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn AT, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Mạnh D sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn CB, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/9/2018, tại khu vực cổng Công ty TNHH cơ khí chính xác Việt Nam 1 (VIPIC 1), thuộc tổ dân phố MQ, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Tùng L có bán cho Lê Văn T 500.000đ tiền ma túy (hêrôin) bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu trên tay phải của L số tiền 500.000đ, thu trong túi quần bên trái đang mặc của L 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1 (L khai là tiền của T đưa cho L để mua ma túy, còn ma túy của L chưa kịp đưa cho T); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Foxfone và chiếc xe máy BKS: 88K7-6332.

Tại bản kết luận giám định số: 1361 ngày 28/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1671g, không kể bao bì. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0973gam mẫu cùng toàn bộ bao gói”*

Quá trình điều tra, Nguyễn Tùng L và Lê Văn T còn khai nhận ngoài lần mua bán ma túy bị bắt quả tang hồi 15 giờ ngày 24/9/2018 như trên. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/9/2018, tại gầm cầu vượt đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai, thuộc xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Lê Văn T đi xe ôm của một người không quen biết đến mua của Nguyễn Tùng L 01 gói nhỏ ma túy (hêrôin) với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, Trường lại đi xe ôm về nhà một mình sử dụng hết.

Về nguồn gốc ma túy (hêrôin) bán 02 lần cho Lê Văn T, Nguyễn Tùng L khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 23/9/2018, L mua 01 gói ma túy (hêrôin) với giá 200.000đ của một người phụ nữ (khoảng 30 tuổi, không biết tên, tuổi địa chỉ) tại khu vực chợ V, thuộc phường NQ, thành phố V. Đến sáng ngày 24/9/2018, L sử dụng một phần, phần còn lại đem theo người, đến khoảng 14 giờ ngày 24/9/2018, L bán cho T với giá 100.000đ. Sau đó L lại đi xe máy một mình đến khu vực chợ V, thuộc phường NQ, thành phố V, mua của một người phụ nữ (khoảng 30 tuổi, không quen biết) 02 gói ma túy (hêrôin) với giá

400.000đ (trong đó có 100.000đ là tiền bán ma túy cho T mà có, còn lại 300.000đ là tiền do L lao động mà có). Sau khi mua được ma túy, L cất trong người mục đích để bán cho đối tượng nghiện. Đến khoảng 15 giờ ngày 24/9/2018 L đã bán cho Trường 02 gói ma túy với giá 500.000đ thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 155/CT-VKSTPVY ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tùng L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng L vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị N có mặt tại phiên tòa khai nhận việc bà mua chiếc xe máy BKS: 88K7-6332 là tài sản riêng của bà và bà không biết việc bị cáo L mượn xe để sử dụng vào mục đích mua bán ma túy. Anh Trần Mạnh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận như nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0973g mẫu ma túy (hêrôn) cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Tùng L; trả lại Nguyễn Tùng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone, màu đen nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; xác nhận Cơ quan điều tra đã thu và trả cho bà Hoàng Thị N chiếc xe máy BKS: 88K7-6332.

Bị cáo không có bào chữa, tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Tùng L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động

cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/9/2018, tại khu vực cổng Công ty TNHH cơ khí chính xác Việt Nam 1 (VIPIC 1) thuộc tổ dân phố MQ, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Tùng L đang có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy (hêrôin, có khối lượng là 0,1671g) cho Lê Văn Trường với giá 500.000đ thì bị Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang nêu trên, vào khoảng 14 giờ ngày 24/9/2018, tại gầm cầu vượt đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Tùng L còn có hành vi bán 01 gói ma túy (hêrôin) cho Lê Văn T với giá 100.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tùng L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “*Mua bán trái phép 7,5 kg pháo hoa*” và 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Hành vi của bị cáo được thực hiện trong vụ án với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất

chính, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người có công với cách mạng được Bộ trưởng bộ quốc phòng tặng bằng khen và bị cáo đã tự thú đối với hành vi mua bán ma túy trước khi bị bắt quả tang; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm r, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhưng cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm:

Đối với Lê Văn T là người mua 01 gói ma túy (hêrôin) của bị cáo L để sử dụng vào khoảng 14 giờ ngày 24/9/2018 tại gầm cầu vượt đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra không thu giữ được để điều tra xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/10/2018, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T. Đối với hành vi tiếp tục mua 02 gói ma túy của bị cáo L để sử dụng vào khoảng 15 giờ ngày 24/9/2018, tuy nhiên hành vi mua bán đang diễn ra thì bị phát hiện, Trường chưa nhận được ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Trần Mạnh D là bạn T và đi chơi cùng Trường ở khu vực Công ty TNHH cơ khí chính xác Việt Nam 1, việc T gặp và mua ma túy của bị cáo L. Dũng không tham gia và không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Tùng L là tiền bị cáo bán ma túy cho Trường mà có cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone là điện thoại của bị cáo L dùng để liên lạc, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi thành án.

Đối với chiếc xe máy BKS: 88K7 - 6332 là tài sản riêng của bà Hoàng Thị N (vợ L) mua năm 2010 với giá 19.000.000đ. Sáng ngày 24/9/2018 L có hỏi mượn xe máy để đi chở xe ôm, việc L dùng xe máy để đi mua, bán trái phép chất ma túy bà N không biết. Ngày 08/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công thành phố V đã trả lại cho bà Nghiêm, sau khi nhận lại tài sản bà N không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2018).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0973gam mẫu ma túy (*hêrôin*) cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Nguyễn Tùng L; Trả lại bị cáo Nguyễn Tùng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone, màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 04/12/2018*).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tùng L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Mẫu Văn Mùi